

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Công ty TNHH một thành viên Phát triển đô thị và Khu công nghiệp IDICO và Hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH một thành viên Phát triển đô thị và Khu công nghiệp IDICO (có địa chỉ tại đường Tôn Đức Thắng, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai) khai thác nước dưới đất với các nội dung sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: cấp nước cho sản xuất trong khu công nghiệp.

Sản lượng khai thác nước phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước sẽ được xác định cụ thể trong Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

2. Vị trí công trình khai thác nước: nằm trong Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

3. Tầng chứa nước khai thác: Pliocen (n).



4. Tổng số giếng khai thác: 24 giếng khoan.

5. Tổng lượng nước khai thác: 11.500 m³/ngày đêm.

6. Thời hạn khai thác: năm (05) năm.

7. Chế độ khai thác: 365 ngày/năm.

8. Vị trí toạ độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu giếng	Toạ độ (hệ VN 2000)		Lưu lượng khai thác (m ³ /ngày đêm)	Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y		Từ	Đến		
H1	711296	1187383	200	47,6 70,7	60,1 76,8	30	n
H2A	711141	1187631	800	37 65	52 71	30	n
H3A	711151	1187681	600	38 57	53 63	30	n
H4A	711182	1187638	450	37 53	49 64	30	n
DK	711639	1187665	350	37 63	46 72	30	n
45-1	710578	1188267	500	44 65	54 73	30	n
45-2	710704	1187854	450	41 65	55 72	30	n
45-3A	710002	1188038	350	39 60,5	54 66,5	30	n
LK1A	709448	1187673	450	30 50	47 59	30	n
LK2A	709414	1187655	800	32 52 61	47 55 64	30	n
LK3	709418	1187600	850	57	78	30	n
LK4	709216	1187506	700	57	78	30	n
LK5A	710072	1187694	850	41	62	30	n
B2	710824	1187480	300	40 65	46 74	30	n
B3	710856	1187311	200	54 40	69 49	30	n
B4A	710704	1187854	100	42	63	30	n
C1	709354	1188195	650	52 67	58 76	30	n
C2	709324	1187920	350	38 58	47 64	30	n
C3	709765	1187678	500	45 58	51 67	30	
C4	709293	1187179	650	48	57	30	n

Số hiệu giếng	Tọa độ (hệ VN 2000)		Lưu lượng khai thác (m ³ /ngày đêm)	Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y		Từ	Đến		
				67	73		
C5	709950	1187120	250	50,7	62,7	30	n
				73,7	76,9		
C6	709361	1186903	500	44,2	56,2	30	n
				72,3	75,3		
C7	709671	1187903	350	45	54	30	n
				69	75		
C8	708712	1187066	300	43	52	30	n
				68,8	74,8		

Điều 2. Công ty TNHH một thành viên Phát triển đô thị và Khu công nghiệp IDICO chỉ được phép khai thác nước dưới đất theo nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này nếu bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Lắp đặt thiết bị đo tự động tại các giếng quan trắc QT1 (X=711321; Y=1187452), QT2 (X=710193; Y=1187959) và QT3 (X=709463; Y=1187095) và các giếng khai thác của công trình; thực hiện quan trắc, giám sát mực nước tại các giếng quan trắc và quan trắc, giám sát mực nước, lưu lượng, chất lượng nước tại các giếng khai thác; kết nối, cập nhật số liệu quan trắc tại các giếng khai thác và giếng quan trắc vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

2. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định của Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt.

3. Bảo đảm thu gom, xử lý, xả nước thải theo đúng quy định về bảo vệ môi trường đối với nước thải và quy định về xả nước thải vào nguồn nước.

4. Đảm bảo xử lý nước đạt quy chuẩn để cấp nước cho sinh hoạt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng nước sạch do Công ty cung cấp; thực hiện đầy đủ các quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; tuân thủ các quy định về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành có liên quan đến sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

5. Thực hiện đúng các quy định về hạn chế khai thác nước dưới đất theo quy định tại Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước.

6. Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình lún bề mặt đất tại khu vực công trình khai thác, trường hợp phát hiện dấu hiệu bất thường về lún bề mặt đất thì phải điều chỉnh giảm lưu lượng hoặc tạm dừng việc khai thác và báo cáo kịp

thời đến các cơ quan chức năng ở Trung ương, địa phương để có biện pháp xử lý.

7. Định kỳ hằng năm báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất của công trình đến Cục Quản lý tài nguyên nước và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai theo quy định.

8. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình, sụt lún bề mặt đất thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở Trung ương, địa phương để có biện pháp xử lý.

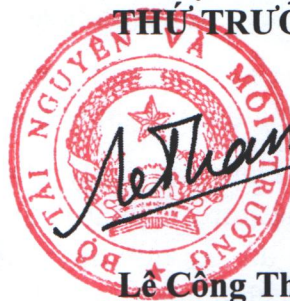
Điều 3. Công ty TNHH một thành viên Phát triển đô thị và Khu công nghiệp IDICO được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 của Luật tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Đồng thời, Công ty có trách nhiệm tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 Luật tài nguyên nước và các nghĩa vụ (gồm cả các nghĩa vụ tài chính) theo quy định của Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 1292/GP-BTNMT ngày 20 tháng 7 năm 2010 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp trước đây đến thời điểm Giấy phép này có hiệu lực, trong đó có việc nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước số 2828/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 11 năm 2019 trước đây và Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với Giấy phép này.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- C.ty TNHH MTV phát triển ĐT&KCN IDICO (02);
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Sở TN&MT tỉnh Đồng Nai;
- Cục thuế tỉnh Đồng Nai;
- Cục Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng);
- Lưu: VT, VP, HSCP_{TNN-KTNDĐ-023.19}(02), VPMC, TNN (02).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Công Thành

Hà Nội, ngày²⁶ tháng 7 năm 2021

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT
(Gia hạn lần 1)

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật tài nguyên nước năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Công ty TNHH Một thành viên Phát triển đô thị và Khu công nghiệp IDICO và Hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Một thành viên Phát triển đô thị và Khu công nghiệp IDICO (có địa chỉ tại đường Tôn Đức Thắng, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiềm, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai) khai thác nước dưới đất với các nội dung sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: cấp nước cho sản xuất trong khu công nghiệp.

Sản lượng khai thác nước phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước sẽ được xác định cụ thể trong Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

2. Vị trí công trình khai thác nước: nằm trong Khu công nghiệp Nhơn Trạch 5, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

3. Tầng chứa nước khai thác: Pliocen (n).

4. Tổng số giếng khai thác: 18 giếng khoan (16 giếng khai thác, 02 giếng dự phòng).

5. Tổng lượng nước khai thác: 11.500 m³/ngày đêm.

6. Thời hạn khai thác: ba (03) năm.

7. Chế độ khai thác: 365 ngày/năm.

8. Vị trí toạ độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu giếng	Toạ độ (hệ VN 2000, kinh tuyến trục 108 ⁰ , múi chiều 3 ⁰)		Lưu lượng khai thác (m ³ /ngày đêm)	Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y		Từ	Đến		
KT1	1184913	380465	400	60	78	30	n
KT2	1185073	381208	400	52	67	30	n
				75	78		
KT3	1185252	382044	500	34	43	30	n
				51	61		
KT4	1185392	382045	400	34	43	30	n
				64	73		
KT5	1185301	383259	1.000	36	48	30	n
				59	65		
KT6	1185112	383191	800	39	51	30	n
				67	73		
KT7	1185054	382936	800	34	46	30	n
				61	64		
				73	76		
KT8	1185007	382704	800	33	42	30	n
				51	54		
				68	74		
KT9	1185954	382437	800	32	44	30	n
				57	63		
KT10	1184821	381930	1.000	60	78	30	n
KT11	1184766	381685	Dự phòng	60	78	30	n
KT12	1184707	381437	400	60	78	30	n
KT13	1184647	381177	800	53	65	30	n
				72	78		
KT14	1184581	380883	1.000	53	65	30	n
				72	78		
KT15	1184498	380507	800	60	78	30	n
KT16	1184255	380563	Dự phòng	52	67	30	n
				75	78		
KT17	1184701	380472	800	50	62	30	n
				70	76		
KT18	1185009	382101	800	41	59	30	n

(có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo)

Điều 2. Công ty TNHH Một thành viên Phát triển đô thị và Khu công nghiệp IDICO chỉ được phép khai thác nước dưới đất theo nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này nếu bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Lắp đặt thiết bị đo mực nước tự động tại các giếng quan trắc QS1 (X=1184912; Y=382296); QS2 (X=1184910; Y=382291); QS3 (X=1184913; Y=380468); QS4 (X=1185257; Y=383270) và thiết bị đo mực nước, lưu lượng tự động tại các giếng khai thác của công trình; thực hiện việc quan trắc, giám sát mực nước tại các giếng quan trắc và quan trắc, giám sát lưu lượng, mực nước, chất lượng nước tại các giếng khai thác; kết nối, cập nhật số liệu quan trắc vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

2. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định của Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt.

3. Bảo đảm thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải, rác thải theo quy định về bảo vệ môi trường và thu gom, xử lý nước thải theo quy định về xả nước thải vào nguồn nước.

4. Đảm bảo xử lý nước đạt quy chuẩn để cấp nước cho sinh hoạt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng nước sạch do Công ty cung cấp; thực hiện đầy đủ các quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; tuân thủ các quy định về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành có liên quan đến sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

5. Thực hiện đúng các quy định về hạn chế khai thác nước dưới đất theo quy định tại Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước.

6. Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình lún bề mặt đất tại khu vực công trình khai thác, trường hợp phát hiện dấu hiệu bất thường về lún bề mặt đất thì phải điều chỉnh giảm lưu lượng hoặc tạm dừng việc khai thác và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở Trung ương, địa phương để có biện pháp xử lý.

7. Định kỳ hằng năm báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất của công trình đến Cục Quản lý tài nguyên nước và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai theo quy định.

8. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình, sụt lún bề mặt đất thì phải dừng ngay việc khai thác và

báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở Trung ương, địa phương để có biện pháp xử lý. Thực hiện việc lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 23 hoặc lập hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 27 của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP.

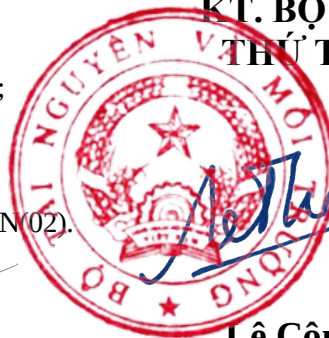
Điều 3. Công ty TNHH Một thành viên Phát triển đô thị và Khu công nghiệp IDICO được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 của Luật tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Đồng thời, Công ty có trách nhiệm tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật tài nguyên nước và các nghĩa vụ (gồm cả các nghĩa vụ tài chính) theo quy định của Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 1997/GP-BTNMT ngày 01 tháng 9 năm 2016 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp trước đây đến thời điểm Giấy phép này có hiệu lực, trong đó có việc nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước số 2826/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 11 năm 2019 trước đây và Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với Giấy phép này.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục đề nghị gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Công ty TNHH MTV PTĐT và KCN IDICO (02);
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Sở TN&MT tỉnh Đồng Nai;
- Cục thuế tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: VT, VP, HSCP_{TNN-KTNDĐ.008.21} (02), VPMC, TNN (02).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

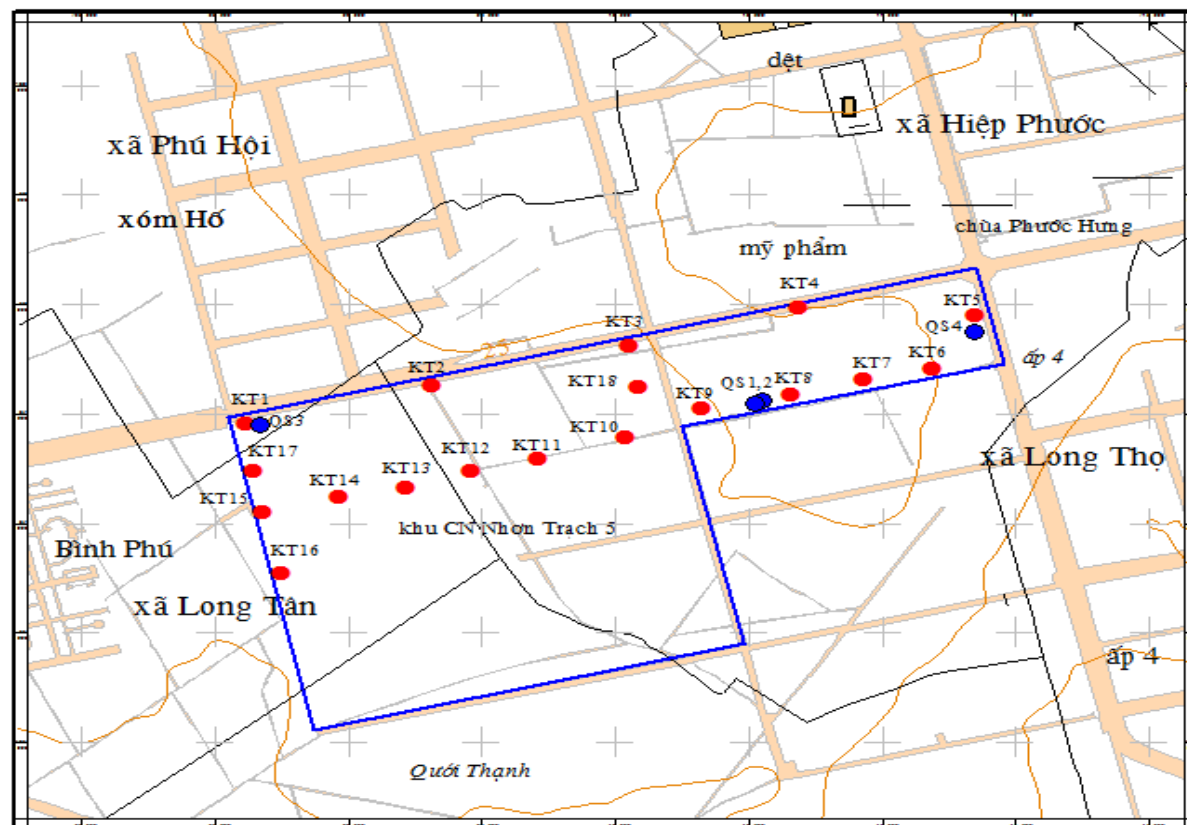


Lê Công Thành

SƠ ĐỒ KHU VỰC VÀ VỊ TRÍ CÔNG TRÌNH KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 5, thuộc các xã Long Tân, Phú Hội và Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(Kèm theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số: /GP-BTNMT ngày tháng năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp)



b. Ký hiệu

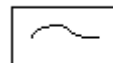
KT1

● Giếng khai thác

QS1

● Giếng quan trắc

2. Các thông tin nền



Ranh giới hành chính



Đường giao thông



Phạm vi khu vực KCN Nhơn Trạch 5

1. Các được phép khai thác và quan trắc có thông số như sau:

a. Bảng số hiệu

STT	Số hiệu giếng	Giới hạn khai thác			Ghi chú
		Lưu lượng (m ³ /ngày)	Chiều sâu (m)	Tầng khai thác	
1	KT1	400	80	n	Giếng khai thác
2	KT2	400	80	n	Giếng khai thác
3	KT3	500	75	n	Giếng khai thác
4	KT4	400	76	n	Giếng khai thác
5	KT5	1.000	76	n	Giếng khai thác
6	KT6	800	76	n	Giếng khai thác
7	KT7	800	76	n	Giếng khai thác
8	KT8	800	75	n	Giếng khai thác
9	KT9	800	76	n	Giếng khai thác
10	KT10	1.000	80	n	Giếng khai thác
11	KT11	Dự phòng	80	n	Giếng khai thác
12	KT12	400	80	n	Giếng khai thác
13	KT13	800	80	n	Giếng khai thác
14	KT14	1.000	80	n	Giếng khai thác
15	KT15	800	80	n	Giếng khai thác
16	KT16	Dự phòng	80	n	Giếng khai thác
17	KT17	800	80	n	Giếng khai thác
18	KT18	800	76	n	Giếng khai thác
19	QS1		45	qp	Giếng quan trắc
20	QS2		65	n	Giếng quan trắc
21	QS3		70	n	Giếng quan trắc
22	QS4		67	n	Giếng quan trắc